

Số: /QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 70/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 1 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 4409/QĐ-BKHHCN ngày 24 tháng 12 năm 2025 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Công văn số 1734-CV/VPTW ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Xét đề nghị của Giám đốc Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung nội dung về Quan điểm phát triển

Hạ tầng thông tin và truyền thông là một chỉnh thể thống nhất, hình thành trên cơ sở liên kết giữa mạng bưu chính, hạ tầng số, hạ tầng **công nghiệp công nghệ số**, các nền tảng chuyển đổi số quốc gia và hệ thống bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng; **phát triển theo hướng đồng bộ, liên thông giữa các khối cơ quan trong hệ thống chính trị (cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội), phù hợp với yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và mô hình quản trị dựa trên dữ liệu**, tạo lập môi trường an toàn, tin cậy cho phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

2. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Phương án phát triển Mạng bưu chính KT1

Hiện đại hóa mạng bưu chính KT1, **ứng dụng giải pháp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**, tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh cho mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

Triển khai **xây dựng phương án ứng phó, xử lý sự cố và tổ chức diễn tập** đảm bảo an toàn, an ninh trong tình huống khẩn cấp.

Vai trò công trình: Mạng được thiết lập và kết nối với mạng bưu chính công cộng để duy trì hoạt động chấp nhận, **khai thác**, vận chuyển và phát thư, gói, kiện tài liệu; tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước; bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước nhanh chóng, chính xác, kịp thời trong mọi tình huống".

3. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Phương án phát triển Mạng Truyền số liệu chuyên dùng (Mạng TSLCD)

Phát triển Mạng truyền số liệu chuyên dùng là **hệ thống thông tin quy mô quốc gia, kết nối từ trung ương đến cấp xã phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam**.

Định hướng phân bố không gian: Bố trí vị trí cho các trung tâm miền, trung tâm dự phòng; Trung tâm điều hành mạng tại Hà Nội và 03 trung tâm vận hành, khai thác mạng tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh; các vị trí lắp đặt thiết bị tại các trung tâm tỉnh, **thành phố, xã, phường, đặc khu** trên toàn quốc.

Định hướng khai thác sử dụng: Mạng truyền số liệu chuyên dùng **cung cấp hạ tầng kết nối dùng chung để triển khai các mạng riêng ảo cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị, phân hệ mạng mật truyền đưa thông tin, dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước**.

4. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Phương án phát triển Mạng

thông tin thoại phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước

Triển khai, nâng cấp, hiện đại hóa mạng điện thoại hệ đặc biệt, mạng di động mặt đất và các giải pháp bảo mật cơ yếu, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin phục vụ công tác chỉ đạo thường xuyên, liên lạc cơ mật, khẩn cấp của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đối tượng theo yêu cầu.

Định hướng phân bổ không gian:

- Hệ thống thiết bị quản lý, điều khiển, giám sát (Hệ thống chuyển mạch lõi, các máy chủ quản lý, giám sát, cung cấp dịch vụ và thiết bị bảo đảm an toàn thông tin mạng) đặt tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thiết bị đầu cuối (Máy điện thoại, thiết bị mạng, thiết bị bảo mật) cung cấp cho đối tượng sử dụng dịch vụ của Mạng điện thoại Hệ đặc biệt tại các tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

5. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Phương án phát triển Mạng điện báo Hệ đặc biệt phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước

Phát triển Mạng điện báo Hệ đặc biệt trở thành hệ thống phục vụ thông tin khẩn cấp, cơ mật của Đảng, Nhà nước trong mọi tình huống, bao gồm: **Hoàn thiện tổ chức mạng theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ**; sử dụng thiết bị với công nghệ hiện đại; ưu tiên quy hoạch phân bổ tần số vô tuyến điện; sử dụng các giải pháp bảo mật cơ yếu, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 5 theo quy định của pháp luật.

Định hướng phân bổ không gian: Đài trưởng mạng tại Hà Nội, đài trung tâm miền Trung tại Đà Nẵng, đài trung tâm miền Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, đài điện báo tỉnh, đài điện báo **đặc khu** và đài điện báo cơ động.

Quy mô công trình: Đài trưởng mạng tại Hà Nội, các đài trung tâm miền tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, mỗi trạm thành phần thuộc đài trưởng mạng, các đài Trung tâm miền có diện tích tối thiểu 0,1 ha. Đài tỉnh, **đặc khu** có diện tích tối thiểu 0,1 ha; đài cơ động được sử dụng trong khi di chuyển hay tạm dừng ở những điểm không cố định, phục vụ thông tin cho cơ quan Đảng, Nhà nước trong những trường hợp khẩn cấp, cơ mật.

6. Điều chỉnh, bổ sung nội dung "Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát quy hoạch":

Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ quá trình thực hiện quy hoạch giữa trung ương và địa phương, **giữa các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hệ thống chính trị; bảo đảm tính liên thông, thống nhất,**

dùng chung hạ tầng, nền tảng và dữ liệu, phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số và yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm các quy hoạch địa phương phải tuân thủ các định hướng của quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông; phối hợp giữa các bộ, ngành để xử lý các vấn đề liên ngành, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông.

7. Thay thế, bổ sung một số cụm từ tại Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

a) Thay cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Bộ Khoa học và Công nghệ” tại các nội dung về trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện, phối hợp thực hiện Quy hoạch; trừ trường hợp viện dẫn tên cơ quan ban hành, cơ quan trình hoặc cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm ban hành văn bản được dẫn chiếu trong Quy hoạch.

b) Thay cụm từ “công nghiệp công nghệ thông tin” bằng cụm từ “công nghiệp công nghệ số” tại các nội dung có liên quan đến định hướng phát triển ngành, khu, cụm, sản phẩm, dịch vụ và hệ sinh thái công nghệ số.

c) Thay cụm từ “khu công nghệ thông tin tập trung” bằng cụm từ “khu công nghệ số tập trung”; thay cụm từ “khu công nghệ thông tin tập trung và thành viên chuỗi khu công viên phần mềm” bằng cụm từ “khu công nghệ số tập trung và thành viên chuỗi khu công viên phần mềm”.

d) Thay cụm từ “các huyện đảo, đảo lớn của Việt Nam” bằng cụm từ “các đặc khu, xã đảo, đảo lớn của Việt Nam”.

8. Tại các nội dung có địa danh cấp tỉnh trong Quy hoạch, thay thế tên đơn vị hành chính cấp tỉnh trước sắp xếp bằng tên đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp tương ứng theo Nghị quyết số 202/2025/QH15. Cụ thể:

a. Tại mục Quy mô công trình của trung tâm Bưu chính vùng:

Quy mô công trình:

+ Trung tâm Bưu chính vùng 1 (Đặt tại Phú Thọ, phục vụ các tỉnh Phú Thọ, Tuyên Quang, Lào Cai): trên 12 ha;

+ Trung tâm Bưu chính vùng 2 (Đặt tại Sơn La, phục vụ các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu): trên 5 ha;

+ Trung tâm Bưu chính vùng 3 (Đặt tại Thái Nguyên, phục vụ các tỉnh Thái Nguyên, Cao Bằng): trên 5 ha;

+ Trung tâm Bưu chính vùng 4 (Đặt tại Hưng Yên, phục vụ tỉnh Hưng Yên): trên 8 ha;

+ Trung tâm Bưu chính vùng 5 (Đặt tại Bắc Ninh, phục vụ các tỉnh Bắc Ninh, Lạng Sơn): trên 12 ha;

+ Trung tâm Bưu chính vùng 6 (Đặt tại thành phố Hải Phòng, phục vụ thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh): trên 15 ha;

+ Trung tâm Bưu chính vùng 7 (Đặt tại Ninh Bình, phục vụ tỉnh Ninh Bình): trên 10 ha;

+ Trung tâm Bưu chính vùng 8 (Đặt tại Nghệ An, phục vụ các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị): trên 15 ha;

+ Trung tâm Bưu chính vùng 9 (Đặt tại Khánh Hòa, phục vụ tỉnh Khánh Hòa): trên 12 ha;

+ Trung tâm Bưu chính vùng 10 (Đặt tại Đắk Lắk, phục vụ các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk): trên 7 ha;

+ Trung tâm Bưu chính vùng 11 (Đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, phục vụ Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Tây Ninh): trên 19 ha;

+ Trung tâm Bưu chính vùng 12 (Đặt tại Đồng Nai, phục vụ các tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng): trên 23 ha;

+ Trung tâm Bưu chính vùng 13 (Đặt tại Đồng Tháp, phục vụ các tỉnh Đồng Tháp, Vĩnh Long): trên 10 ha;

+ Trung tâm Bưu chính vùng 14 (Đặt tại thành phố Cần Thơ, phục vụ thành phố Cần Thơ và các tỉnh Cà Mau, An Giang): trên 26 ha;

+ Trung tâm Bưu chính khu vực miền Trung (Đặt tại thành phố Đà Nẵng, phục vụ thành phố Huế, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi): trên 14 ha.

b. Tại mục Định hướng phân bổ không gian công nghiệp công nghệ số:

Xây dựng một số khu công nghệ số tập trung ở các tỉnh, thành phố có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, phân bổ không gian theo vùng như sau:

+ Vùng Trung du và miền núi phía Bắc: Tổ chức không gian phát triển hạ tầng khu công nghệ số tập trung phục vụ sản xuất phần cứng công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông tại các địa phương Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Ninh.

+ Vùng Đồng bằng sông Hồng: Các địa phương thuộc khu vực động lực phía Bắc, bao gồm: Hà Nội, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hải Phòng là các tiểu vùng đi đầu cả nước về nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực công nghệ số, tập trung phát triển

một số ngành sản xuất công nghiệp công nghệ số và dịch vụ hiện đại như: công nghiệp điện tử công nghệ cao, sản xuất phần mềm, sản phẩm IoT... tham gia vào chuỗi sản xuất toàn cầu.

+ Vùng Bắc Trung Bộ: Xây dựng Thanh Hóa, Nghệ An, Thành phố Huế thành trung tâm lớn của vùng về phát triển công nghiệp công nghệ số và là đầu mối liên kết của vùng với các vùng kinh tế khác của cả nước.

+ Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên: Xây dựng Đà Nẵng, Gia Lai, Khánh Hòa thành trung tâm lớn của vùng về phát triển công nghiệp công nghệ số và là đầu mối liên kết của vùng với các vùng kinh tế khác của cả nước; xây dựng Buôn Ma Thuột trở thành trung tâm tiểu vùng Nam Tây Nguyên, Thành phố Pleiku trở thành trung tâm tiểu vùng Bắc Tây Nguyên về phát triển một số dịch vụ, sản phẩm công nghệ số để giải quyết các bài toán xã hội, chuyển đổi số của khu vực, sản phẩm công nghiệp phần cứng công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông.

+ Vùng Đông Nam Bộ: Phát triển vùng Đông Nam Bộ với hạt nhân là Thành phố Hồ Chí Minh về phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin và là trung tâm nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng về công nghiệp công nghệ số của vùng và của cả nước. Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Nai hình thành vùng động lực công nghiệp công nghệ số, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm IoT,... phục vụ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số tại Việt Nam.

+ Vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Phát triển Thành phố Cần Thơ thành trung tâm công nghiệp dữ liệu của khu vực, làm trung tâm phát triển công nghiệp công nghệ số của vùng, nơi tập trung các dịch vụ và công nghiệp công nghệ số đa dạng, chất lượng cao tập trung cho công cuộc chuyển đổi số lĩnh vực nông nghiệp và phát triển bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu của vùng.

9. Bãi bỏ các nội dung về Nhóm dự án an toàn thông tin mạng, an ninh mạng tại Phần I. Nhóm các dự án hạ tầng thông tin và truyền thông ưu tiên đầu tư (do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì) thuộc Phụ lục Danh mục dự án ưu tiên đầu tư lĩnh vực thông tin và truyền thông, để bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan có liên quan sau hợp nhất theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Các nội dung không sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 4409/QĐ-BKHCN ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Chỉ đạo TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (để b/c);
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Công an (để ph/h);
- Các Bộ: Quốc phòng, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Ngoại giao, Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ KHCN;
- Lưu: VT, HVCL.

BỘ TRƯỞNG

Vũ Hải Quân